**BÀI 4**

**Tiết 45,46,47: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**( NGHỊ LUẬN VĂN HỌC)**

 **(**Thời gian thực hiện: 12 tiết)

 **I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

- Tri thức ngữ văn văn bản nghị luận.

- Thành ngữ và tác dụng của thành ngữ.

- Công dụng của dấu chấm phẩy.

- Nhận biết một số hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng…) nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa của các văn bản văn học.

- Thấy được điểm khác biệt cơ bản giữa văn bản nghị luận với một số kiểu văn bản đã học như thơ, truyện.

- Vận dụng về các hiểu biết về nghĩa một số thành ngữ thông dụng và dấu chấm phẩy về việc đọc hiểu, viết, nói, nghe.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề.

**2. Về phẩm chất:**

- Biết quan tâm, chia sẻ yêu thương mọi người xung quanh.

- Trân trọng tự hào về kho tàng văn học dân gian của ông cha ta để lại.

 - Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt - ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

 - Trung thực trong học tập, trong các mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị :**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

- Tranh ảnh về nhà văn Nguyên Hồng và nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh.

- Bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu :**

- SGK Ngữ văn 6 tập 1, Sách tham khảo về đọc hiểu mở rộng văn bản Ngữ văn 6 .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**NGUYÊN HỒNG – NHÀ VĂN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÙNG KHỔ**

 **- *Nguyễn Đăng Mạnh*-**

Thời gian thực hiện: 3 tiết

*Phiếu học tập số 1*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Nội dung chính phần 1 | Nội dung chính phần 2 | Nội dung chính phần 3 |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

*Phiếu học tập số 2*

( Làm việc nhóm)

Nhận xét về đặc điểm văn bản *Nguyên Hồng – nhà văn của những người cùng khổ* dựa trên các tiêu chí sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Nội dung** | **Mục đích của tác giả** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**
 |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV gợi mở lại bài đọc *Trong lòng mẹ* của Nguyên Hồng vừa học ở bài 3. Từ đó nêu vấn đề : 1. Qua văn bản *Trong lòng mẹ* các em thấy Nguyên Hồng là người như thế nào?2. Em có ấn tượng gì sâu đậm nhất về con người Nguyên Hồng?3. Hãy kể tên các văn bản ở phần đọc hiểu và thực hành đọc hiểu trong bài 4.4. Trong các văn bản này có xuất hiện lời thoại giữa các nhân vật như ở một số truyện đã học hay không? Khi đọc các em chú ý xem tại sao các văn bản này được coi là nghị luận văn học.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS:-** Quan sát, đọc đoạn văn, nêu ý kiến .- Đọc phần kiến thức Ngữ văn.- Thảo luận theo cặp đôi cùng bàn và ghi kết quả ra phiếu học tập.**GV:**- Hướng dẫn HS quan sát và đọc đoạn văn.- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).**HS**:- Trả lời câu hỏi của GV.- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới. |  |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** |
| **❖ Hoạt động 1: HDHS tìm hiểu chung****🞊 Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác giả****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)** ***Nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyễn Đăng Mạnh.*****B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS sắp xếp lại thông tin đã tìm hiểu.**HS** chuẩn bị lại các nội dung đã chuẩn bị.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV** yêu cầu HS trình bày.- Nguyễn Đăng Mạnh ( 1930-2018).- Quê: Hà Nội- Là nhà nghiên cứu phê bình văn học nổi tiếng của Việt Nam.**HS** trả lời câu hỏi của GV.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | **I. Tìm hiểu chung:****1. Tác giả:** Nguyễn Đăng Mạnh (1930-2018), quê ở Hà Nội. Là nhà nghiên cứu phê bình văn học nổi tiếng của Việt Nam. |
| **🞊 Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tác phẩm****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.- Chú ý quan sát các ô chỉ dẫn bên phải để dễ dàng hiểu nội dung văn bản hơn- Chia nhóm lớp, phát phiếu học tập số 1, giao nhiệm vụ:***Văn bản “Nguyên Hồng nhà văn của những người cùng khổ” thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em nhận ra điều đó?*** ***Văn bản gồm 3 phần. Nêu nội dung của từng phần?*****B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: - Đọc văn bản.- Làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’.+ 2 phút đầu, hs trình bày ra phiếu cá nhân (tự chuẩn bị).+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.**GV**:- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**: Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**- Thể loại:** Văn bản nghị luận.- Hệ thống các lí lẽ, bằng chứng, quan điểm, ý kiến của người viết.**GV***:* - Nhận xét cách đọc của HS và định hướng cách đọc phù hợp cho HS.- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **2. Tác phẩm:****a. Đọc và tìm hiểu chú thích:**- HS đọc đúng.**b. Thể loại:** Văn bản nghị luận. **c. Bố cục:**- **Phần 1:** Nguyên Hồng rất dễ xúc động, rất dễ khóc.- **Phần 2:** Tuổi thơ Nguyên Hồng thiếu tình yêu thương.**- Phần 3:** Phong cách riêng của nhà văn Nguyên Hồng. |
| **❖ Hoạt động 2: HDHS đọc hiểu văn bản****Nội dung 1:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu Hs hoạt động theo cặp đôi cùng bàn.***- Tác giả nêu những bằng chứng nào để khẳng định Nguyên Hồng rất dễ xúc động, rất dễ khóc.*****B2: Thực hiện nhiệm vụ****Hs****-** Trao đổi thảo luận theo bàn, ghi kết quả ra phiếu.**GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).- Trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu đại diện hs lên trình bày.**- Bằng chứng:** + Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí…+ Khóc khi nghĩ đến đời sống khổ cực của nhân dân+ Khóc khi nói đến công ơn Tổ Quốc…+ Khóc khi kể lại khổ đau, oan trái của những nhân vật do mình tạo ra.=> Dẫn chứng được liệt kê cụ thể, tỉ mỉ, toàn diện.**- Ý kiến tác giả:**+ Ai biết được Nguyên Hồng đã khóc bao nhiêu lần…+ Mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt - so sánh=> Ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục => Đặc điểm của văn bản nghị luận.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.- Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 2. | **II. Đọc hiểu văn bản****1. Nguyên Hồng “rất dễ xúc động, rất dễ khóc”**- Bằng chứng: + Khóc khi nhớ đến bạn bè, đồng chí… những đứa con tinh thần do chính mình “hư cấu” nên””.=> Dẫn chứng được liệt kê cụ thể, tỉ mỉ, toàn diện.- Ý kiến tác giả:+ Ai biết được Nguyên Hồng đã khóc bao nhiêu lần…+ Mỗi dòng chữ ông viết ra là một dòng nước mắt - so sánh. - Ý kiến , lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục => Đặc điểm của văn bản nghị luận. |
| **Nội dung 2:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu Hs đọc lại phần 2.***- Nêu những bằng chứng mà tác giả đưa ra để chứng minh Nguyên Hồng là một người thiếu tình thương từ nhỏ.******- Những bằng chứng đó do tác giả tự tưởng tượng ra hay có nguồn gốc từ đâu?*** ***Theo em tác giả đưa ra những câu trong hồi kí của Nguyên Hồng là bằng chứng cho ý kiến nào?***- Nhận xét về tính thuyết phục của các bằng chứng đó.**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- Gv hướng dẫn hs đọc lại phần 2 chú ý vào các ô bên phải chỉ dẫn, định hướng nội dung.- Hs Hoạt động theo cặp đôi để phát hiện những bằng chứng, lí lẽ mà tác giả nêu ra.**B3. Báo cáo, thảo luận****GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).***\* Bằng chứng***- Mồ côi cha khi 12 tuổi.- Mẹ lấy chồng khác, thường đi làm ăn xa.- “Giá ai cho tôi một xu nhỉ? Chỉ một xu thôi!...” => Bằng chứng lấy từ thực tế cuộc đời nhà văn Nguyên Hồng, từ tập hồi kí *Những ngày thơ ấu.***B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng cặp đôi, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.- Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3. | **2. Nguyên Hồng là người thiếu tình thương từ nhỏ****-** Nguyên Hồng thiếu tình thương từ nhỏ nên luôn khao khát tình thương và dễ thông cảm với người bất hạnh. *-* Tác giả nêucác bằng chứng, lí lẽ rất rõ ràng, thuyết phục người nghe, người đọc. |
| **Nội dung 3****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu Hs đọc lại phần 3.**- *Những bằng chứng đó do tác giả tự tưởng tượng ra hay có nguồn gốc từ đâu?******- Theo em tác giả đưa ra những câu trong hồi kí của Nguyên Hồng là bằng chứng cho ý kiến nào?******- Nhận xét về tính thuyết phục của các bằng chứng đó.******- Cảm nhận của em về tình cảm của người viết dành cho nhà văn Nguyên Hồng?*****B2: Thực hiện nhiệm vụ**- Hs đọc lại phần 3 chú ý vào các ô bên phải chỉ dẫn, định hướng nội dung.- Hs Hoạt động theo cặp đôi để phát hiện những bằng chứng, lí lẽ mà tác giả nêu ra.**B3: Báo cáo, thảo luận**- Nguyên Hồng vất vả từ nhỏ.- Bằng chứng: + “ Ngay từ tuổi cắp sách đến trường…con cá, lá rau”.+ Năm 16 tuổi đến thành phố Hải Phòng sinh sống.=> Chất dân nghèo, chất lao động thấm sâu vào văn chương và cung cách sinh hoạt thường ngày: + Giản dị trong thói quen ăn mặc, đi đứng, nói năng, thái độ giao tiếp…+ Lời nói của bà Nguyên Hồng. Chất dân nghèo thấm sâu vào văn chương nghệ thuật của Nguyên Hồng.=> Thái độ tôn trọng, ngưỡng mộ, ngợi ca tài năng và phẩm chất tốt đẹp của nhà văn Nguyên Hồng.**GV:** Yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Hs bổ sung ý kiến. - Gv nhận xét, chốt kiến thức. | **3. Phong cách riêng củanhà văn Nguyên Hồng**- Chất dân nghèo, lao động thể hiện qua tuổi thơ vất vả, cực nhọc.- Chất dân nghèo, chất lao động thấm sâu vào văn chương và cung cách sinh hoạt thường ngày.- Thái độ tôn trọng, ngưỡng mộ, ngợi ca tài năng và phẩm chất tốt đẹp của nhà văn Nguyên Hồng. |
| **❖ Hoạt động 3: HDHS tổng kết****B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi. - Trình bày khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.- Hãy nêu những đặc điểm của kiểu văn bản nghị luận và nghị luận văn học**B 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần**B 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**-Học sinh trình bày cá nhân: + Văn bản nghị luận là loại văn bản nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó+ Nghị luận văn học là văn bản nghị luận bàn về các vấ đề văn học**B 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật:**-Các bằng chứng đa dạng, cụ thể, sinh động, phong phú, thuyết phục.- Hệ thống lí lẽ, ý kiến nêu ra vừa có tình vừa có lí bộc lộ cảm xúc, thái độ trân trọng của người viết.**2. Nội dung** Nguyên Hồng có tuổi thơ cay đắng , bất hạnh và đó là tiền đề tạo nên một nhà văn Nguyên Hồng rất giàu cảm xúc và dạt dào tình yêu thương. |
| **3. LUYỆN TẬP** |
| **B 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập****\* GV phát phiếu học tập cho học sinh thảo luận cặp đôi**Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) thể hiện cảm nghĩ của em về nhà văn Nguyên Hồng.- Học sinh tiếp nhận, hiểu rõ yêu cầu của nhiệm vụ học tập. **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập****HS**:1. Suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy.
2. Làm việc nhóm (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).

**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận** Nguyên Hồng là nhà văn có tuổi thơ bất hạnh. Bố mất sớm, mẹ phải đi làm nơi xa khiến cho nhà văn luôn khao khát có được tình yêu thương. Điều đó thể hiện rất rõ trong tập hồi kí *Những ngày thơ ấu* của ông. Chính tuổi thơ cơ cực ấy đã khiến cho Nguyên Hồng có một tâm hồn vô cùng nhạy cảm và rất dễ cảm thông với những kiếp người bất hạnh. Hoàn cảnh sống cơ cực vất vả ấy khiến Nguyên Hồng được tiếp xúc với đủ hạng người trong xã hội từ đó càng khiến ông thấu hiểu hơn cuộc sống của họ. Vượt lên chính mình, vượt qua hoàn cảnh Nguyên Hồng đã trở thành nhà văn tiêu biểu của nền văn học Việt Nam.**HS**: Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.**B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh nhận xét câu trả lời.- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **IV. Luyện tập** Viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) thể hiện cảm nghĩ của em về nhà văn Nguyên Hồng. |
| **4. VẬN DỤNG** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**\*Gv nêu nhiệm vụ học tập hs cần giải quyết. 1. Các tình huống sử dụng văn bản nghị luận văn học.2. Em đã từng xây dựng đoạn văn hoặc văn bản thuộc kiểu bài nghị luận văn học hay chưa?**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- Học sinh trả lời câu hỏi.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- Học sinh thảo luận theo tổ cử đại diện trình bày.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Học sinh nhận xét.- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. |  Em đã từng xây dựng đoạn văn hoặc văn bản thuộc kiểu bài nghị luận văn học hay chưa? |